TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **101** /2018/QĐST - DS	*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2018/TLST- DS ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc "Kiện Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Đình Q**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ 25, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Bà **Hoàng Thị Đ**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Tổ 3, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Hoàng Thị Đ. có trách nhiệm trả cho ông Phạm Đình Q. số tiền nợ gốc là 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng), lãi là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), tổng cộng 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải chịu lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí DSST có giá ngạch:

Bà Hoàng Thị Đ. phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.875.000 đồng (hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), do bà Đ. là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016QH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, miễn khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà Đ.

Ông Phạm Đình Q. phải nộp án phí dân sự có giá ngạch là 2.875.000 đồng (hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

6.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000144 ngày 12/11/2018 của chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho ông Q. số tiền tạm ứng án phí chênh lệch đã nộp là 3.125.000 đồng (ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến